



KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG Năm học 2025 - 2026

A. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban chấp hành Trung Ương Đảng “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội Về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 Thông tư Ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 Thông tư ban hành Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thực hiện các văn bản của Bộ GDĐT: số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; số 141/SGDDĐT-THCS, ngày 20/01/2021; về việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

Các Công văn số: 4555/BGDĐT- GDPT ngày 5/8/2025 về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; số 4567/BGDĐT- GDPT ngày 5/8/2025 về việc hướng dẫn dạy học 02 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông;

Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của UBND huyện Điện Biên về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo các xã thuộc phường năm 2025 (năm học 2025-2026);

Quyết định số 1812/QĐ-UBND, ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Nghị quyết Chi bộ trường THCS xã Thanh Xương nhiệm kì 2025-2027 .

2. Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị

2.1. Về cơ sở vật chất, thiết bị

Các phòng học, phòng chức năng, khối vực vụ học tập đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của cán bộ giáo viên, nhân viên học sinh; được trang bị đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng dạy học; thư viện đạt chuẩn.

TT	Cơ sở vật chất	m ²	Tổng số	Kiên cố
1	DT khuôn viên	27000		
2	Phòng BGH	70	2	2
3	Phòng học văn hóa	1080	18	18
4	KHTN	90	2	2
5	Phòng Công nghệ	45	1	1
6	Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	45	1	1
7	Phòng học bộ môn Âm nhạc – Mĩ thuật	90	2	2
8	Phòng học bộ môn KHXH	45	1	1
9	Phòng học bộ môn Tin học	45	1	1
10	Phòng thiết bị đồ dùng	45	1	1
11	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh khuyết tật	45	1	1
12	Phòng tổ KHXH	35	1	1
13	Phòng tổ KHTN	35	1	1
14	Phòng tổ GDTC	60	1	1
15	Văn phòng	80	1	1
16	Phòng đoàn, đội	60	1	1
17	Thư viện	100	1	1
18	Nhà đa năng	160	1	1
19	Phòng kho	50	2	2
20	Phòng Bảo vệ	20	1	1
21	Nhà vệ sinh GV	100	1	1
22	Nhà vệ sinh HS	120	6	6
23	Nhà xe HS – GV	800	3	3
24	Sân chơi	4500		
25	Bàn ghế HS 2 chỗ ngồi		230 bộ	
26	Máy tính Phục vụ học tập		36 bộ	
27	Máy tính phục vụ quản lý		15 bộ	
28	Máy chiếu đa năng		14 cái	
29	Hệ thống nước sạch		3	

2.2. Tình hình đội ngũ

	TS	Nữ	DT	Đảng viên	Trình độ chuyên môn						Biên chế	Hợp đồng
					ThS	ĐH	CD	TC	SC	CQ ĐT		
1. Ban giám hiệu	2			2	1	1					2	
Hiệu trưởng	1			1	1						1	
Phó hiệu trưởng	1			1		1					1	
2. GV giảng dạy	27	22	1	23	0	22		0	0	0	27	
Toán	5	5		4		5					5	
KHTN	4	3		4		4					4	

Văn	3	3		3		3				3	
Sử - Địa, GDDP	2	2	1	2		2				2	
Tiếng Anh	2			2		2				2	
GDCD	1	1		1		1				1	
Thể dục	1			1		1				1	
Âm Nhạc	1	1				1				1	
Mỹ Thuật	1	1		1		1				1	
Công nghệ, kiểm nghiệm thiết bị	1			1		1				1	
Tin học	1	1				1				1	
3. TPT Đội TNTP HCM	1	1		1		1				1	
4. Nhân viên	5	1	4	3				2		2	1
Tổng	35	27	2	27	1	30		4		1	

Giáo viên giỏi các cấp

Năm học	Tổng số GV	GV giỏi cấp trường		GV giỏi cấp phường		GV giỏi tỉnh		GV đạt chuẩn		GV trên chuẩn	
		Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ
2024-2025	28	26	92,8	15	51,7	9	32,1	28	100	0	

2.3. Huy động số lượng học sinh năm học 2025 – 2026

Khối	Số lớp	Số học sinh		
		KHG	Thực hiện	Đạt %
6	4	180	178	100
7	4	141	141	100
8	4	164	160	100
9	4	145	145	100
Tổng	16	630	624	100

2.5. kết quả đạt được trong năm học 2024-2025

Nhà trường được Phòng GD&ĐT, khối Thi đua xét hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; đề nghị đề nghị UBND tỉnh tặng cờ thi đua cho đơn vị dẫn đầu.

6 giáo viên xếp hoàn thành SXNV; 28 CBGV được xếp hoàn thành tốt.

9 GV được công nhận CSTĐ cấp cơ sở; 04 GV được đề nghị UBND phường, Sở GD&ĐT tặng giấy khen; 01 GV được đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen.

03 lớp đạt lớp tiên tiến xuất sắc; 09 lớp đạt lớp tiên tiến.

Xếp loại viên chức: HTXS NV: 8/33; HTTNV : 24/33= 82,1%. HTNV: 1/33

*Về chất lượng giáo dục đào tạo

Số học sinh xếp loại Học tập Tốt 164=28,7%; Khá 205=36%; Đạt 196=34,5%; chưa đạt 4 = 0,8%

Kết quả Rèn luyện: Tốt 444 = 77,9%; Khá 144 = 20%; Đạt 11=2%.

Học sinh xuất sắc: 26 =4,6 %; Học sinh giỏi 136 = 23,9%

Số học sinh chuyên lớp là 568/570 chiếm 99,7%

Số học sinh công nhận tốt nghiệp THCS là 120/120 = 100%.

* **Kết quả các cuộc thi**

Trong các kỳ thi, Cuộc thi do ngành Giáo dục và Đào tạo tổ chức nhà trường đã có nhiều em học sinh đạt giải cao và là đơn vị dẫn đầu ngành GD&ĐT Điện Biên cụ thể:

+ Thi HS giỏi cấp phường đạt 130 giải đứng thứ nhất toàn phường với (06 giải Nhất; 25 giải Nhì; 32 giải Ba; 67 giải KK);

+ Thi học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh đạt: 30 giải với (01 giải Nhất; 04 giải Nhì; 09 giải Ba; 16 giải Khuyến khích).

IOE cấp phường 30 giải (3 giải Nhì; 05 giải Ba; 22 giải KK); IOE cấp tỉnh 31 giải (05 Nhì; 5 giải Ba; 21 giải KK)

+ Thi thể thao cấp phường lần thứ II. Đạt 11 giải (02 giải Nhất, 03 giải Nhì, 6 giải Ba). Cấp tỉnh: đạt 5 giải (3 giải Nhất, 02 giải Ba);

+ Thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp phường đạt 01 giải Nhì,

+ Thi sáng tạo thanh thiếu niên Nhi đồng cấp phường đạt 05 giải Trong đó: 02 giải C; 03 giải KK.

Kỳ thi tuyển sinh THPT vào lớp 10, điểm trung bình 3 môn thi của nhà trường đạt 5,65 điểm/HS, đứng thứ 8 toàn tỉnh, nhiều học sinh đỗ vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, DTNT tỉnh, DTNT phường.

Căn cứ vào số lớp, số cán bộ giáo viên được giao và tình hình đội ngũ, cơ sở vật chất hiện có, đặc biệt kết quả đạt được trong năm học 2024-2025. Năm học 2025-2026 nhà trường đủ nguồn lực để xây dựng nhiệm các vụ giáo dục như sau:

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. Mục tiêu

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và cơ sở giáo dục.

2. Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, tạo điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, chí tuệ nhân tạo AI, hương nghiệp, phân luồng học sinh, nâng cao chất lượng thi tuyển sinh vào THPT.

3. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc thực hiện chương trình; khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện các phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường; bảo đảm tính dân chủ, thống nhất giữa các tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể, phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

5. Tham mưu UBND phường các giải pháp phù hợp về lĩnh vực giáo dục, đề công tác quản lý về lĩnh vực giáo dục đào tạo đạt hiệu quả khi thực hiện chính quyền hai cấp.

II. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường

1. Xây dựng chương trình các môn học

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026; nhà trường xây dựng kế hoạch thời gian năm học cho các môn học, các hoạt động giáo dục với 35 tuần thực học (Học kỳ I có 18 tuần; học kỳ II có 17 tuần), 02 tuần dự phòng. Học kỳ I bắt đầu từ 5/9/2025 kết thúc vào ngày 16/01/2026. Học kỳ II bắt đầu từ ngày 19/01/2025 kết thúc trước ngày 31/5/2026. Trên cơ sở khung chương trình môn học ban hành kèm theo Thông tư 32/2028-TT-BGDĐT, kế hoạch thời gian năm học, các văn bản chỉ đạo đó các tổ chuyên môn, chỉ đạo các giáo viên xây dựng chương trình các môn học theo các phức lục I, II, III theo công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH trong đó có tích hợp các nội dung về quốc phòng, an ninh, năng lực số, bảo vệ môi trường, các tiết thư viện. Stem/Steam.

TT	Môn	Cả năm	Khối	Số lớp	Tổng số tiết thực hiện	Ghi chú	
1	Toán	140	6	4	560		
		140	7	4	560		
		140	8	4	560		
		140	9	4	560		
		Tổng				2204	
	KHTN	49	6	4	196	Năng lượng	
		47	7	4	178	Năng lượng	
		43	8	4	172	Năng lượng	
		46	9	4	174		
		Tổng				620	
		34	6	3	102	Hóa học	
		36	7	3	108	Hóa học	
		48	8	2	96	Hóa học	

		53	9	2	106	Hóa học
		Tổng			412	
		57	6	3	171	Sinh học
		57	7	3	171	Sinh học
		49	8	2	98	Sinh học
		41	9	2	82	Sinh học
		Tổng			522	
3	Ngữ văn	140	6	4		
			7	4		
			8	4		
			9	4		
		Tổng				
4	Lịch sử & Địa lý	53	6	4	159	Lịch sử
		53	7	4	159	Lịch sử
		53	8	4	106	Lịch sử
		53	9	4	106	Lịch sử
		Tổng			530	
		52	6	4	156	Địa lý
		52	7	4	156	Địa lý
		52	8	4	104	Địa lý
		52	9	4	104	Địa lý
		Tổng			520	
5	Công nghệ	35	6	4	105	
		35	7	4	105	
		52	8	4	104	
		52	9	4	104	
		Tổng			418	
6	Tin học	35	6	4	140	
		35	7	4	140	
		35	8	4	140	
		35	9	4	140	
		Tổng			560	
7	GDCD	35	6	4	140	
		35	7	4	140	
		35	8	4	140	
		35	9	4	140	

		Tổng			560	
8	GDTC	70	6	4	210	
		70	7	4	210	
		70	8	4	140	
		70	9	4	140	
		Tổng			700	
9	Âm nhạc	35	6	4	140	
		35	7	4	140	
		35	8	4	140	
		35	9	4	140	
		Tổng			560	
10	Mỹ thuật	35	6	4	140	
		35	7	4	140	
		35	8	4	140	
		35	9	4	140	
		Tổng			560	
11	GDĐP	35	6	4	140	
		35	7	4	140	
		35	8	4	140	
		35	9	4	140	
		Tổng			560	
12	Tiếng Anh	105	6	4	420	
		105	7	4	420	
		105	8	4	420	
		105	9	4	420	
		Tổng			1280	
13	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	6	4	420	
		105	7	4	420	
		105	8	4	420	
		105	9	4	420	
		Tổng			1280	

Số các tiết thuộc nội dung Giáo dục Địa phương

KHỐI	VĂN	NHẠC	MỸ THUẬT	LỊCH SỬ	ĐỊA LÝ	SINH HỌC	CÔNG NGHỆ	GDCD
6	15	6		24	15	15	21	9
7	6	6	9	24	15	15	21	9
8	14			16	10	10	14	6
9	4		6	16	10	10	14	4
TỔNG	39	12	15	80	50	50	70	28

* Đối với môn học KHTN: do tất giáo viên nhà trường có chuyên môn Vật lý; Hóa học -Sinh học về chuyên môn đào tạo, do đó nhà trường tổ chức dạy song song các nội dung Chất và sự biến đổi của chất; năng lượng; tế bào để đảm bảo chất lượng giáo dục (có phân công kèm theo), đảm bảo chương trình, chuẩn kiến thức theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT.

* Môn Lịch sử và Địa lý dạy song song hai nội dung (giáo viên có chuyên môn Địa lý dạy nội dung Địa lý, Giáo viên có chuyên môn lịch sử dạy nội dung lịch sử).* Đối với nội dung Giáo dục Địa phương, phân công giáo viên có chuyên môn phù hợp dạy các nội dung tương ứng với chuyên môn;

KHỐI	VĂN	NHẠC	MỸ THUẬT	LỊCH SỬ	ĐỊA LÝ	SINH HỌC	CÔNG NGHỆ	GDCD
6	15	6		24	15	15	21	9
7	6	6	9	24	15	15	21	9
8	14			16	10	10	14	6
9	4		6	16	10	10	14	4
GV môn	Văn	Nhạc	Mỹ thuật	Lịch sử	Địa lý	KHTN	KHTN	Văn

* Đối với môn HĐTNHN

Chương trình bảo đảm tính mở, linh hoạt. Cơ sở giáo dục và giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mình trên nguyên tắc bảo đảm mục tiêu giáo dục và các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực đối với mỗi lớp học, cấp học.

Thời lượng dành cho Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là 3 tiết/tuần.

Thời lượng thực hiện các loại hoạt động có thể được phân bổ theo tỉ lệ % như sau:

Nội dung hoạt động	THCS	Ghi chú
Hoạt động hướng vào bản thân	40%	
Hoạt động hướng đến xã hội	25%	

Hoạt động hướng đến tự nhiên	15%	
Hoạt động hướng nghiệp	20%	

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ; với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, cán bộ phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, cán bộ quản lý nhà trường, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

* Các môn học khác được xây dựng và bố trí nội dung theo cấu trúc chương trình của Bộ GD&ĐT, tổ chức linh hoạt theo các tuần phù hợp tình hình cụ thể của từng giai đoạn của trường.

Chương trình chi tiết các môn học (có các phức lục đính kèm).

2. Kế hoạch tổ chuyên môn

Căn cứ vào kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học đã được Hiệu trưởng quyết định, tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, bao gồm Kế hoạch dạy học các môn học (Phụ lục I) và Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục (Phụ lục II).

Đối với việc tổ chức các hoạt động giáo dục, bao gồm các thành phần cơ bản sau: mục đích, yêu cầu; nội dung, hình thức và chương trình tổ chức hoạt động; tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động đối với các đối tượng tham gia; thời gian và địa điểm tổ chức; nguồn lực được huy động cụ thể chi tiết. *(có các phức lục đính kèm)*.

Thực hiện sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn thực hiện theo công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 với các nội dung;

3. Xây dựng kế hoạch bài dạy - Đổi mới phương pháp dạy học

Xây dựng kế hoạch bài dạy các môn học bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh. Chú trọng đến giáo dục quyền con người, tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng chống tiêu cực lãng phí, giáo dục đạo đức liêm chính; giáo dục STEM/STEAM; nghiên cứu khoa học; bảo tồn các

giá trị văn hóa dân tộc; ứng phó biến đổi khí hậu; tăng cường kỹ năng năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các giáo dục tích hợp khác.

Hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

Khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập; phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh và có biện pháp hỗ trợ phù hợp, hiệu quả; không có học sinh bị "bỏ quên"; khuyến khích cho học sinh trao đổi, thảo luận với nhau về nội dung học tập; xử lý những tình huống sư phạm nảy sinh một cách hợp lý sáu đó giáo viên chính xác hóa các kiến thức mà học sinh đã học được thông qua hoạt động.

Đa dạng các vị trí giảng dạy, chú trọng trải nghiệm thực tế của tất cả các môn học, tổ chức dạy học trong, ngoài lớp; trong và ngoài nhà trường.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường học theo hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên nghiên cứu chương trình, lồng ghép nội dung giáo dục STEM vào môn học linh hoạt, hiệu quả. Khuyến khích giáo viên căn cứ vào kế hoạch giáo dục của cá nhân thực hiện ít nhất 02 bài học hoặc hoạt động trải nghiệm STEM. Xây dựng cụ thể trong chương trình giáo dục của mình. (có bản đăng ký kèm theo).

Lồng ghép giáo dục quốc phòng an ninh: Nhà trường chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn lồng ghép nội dung quốc phòng an ninh vào các môn học thực hiện theo Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 với các Chủ đề lồng ghép chung từ lớp 6 đến lớp 9: giáo dục tinh thần đoàn kết, yêu nước của dân tộc Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kì lịch sử; bảo vệ chủ quyền biển, đảo; bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia; quyền lợi, trách nhiệm của công dân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; giới thiệu một số sự kiện lịch sử chống giặc ngoại xâm; một số nội dung về bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia mạng xã hội; giới thiệu một số nội dung về phòng, chống tệ nạn xã hội đối với học sinh; chính sách tín ngưỡng, tôn giáo của Nhà nước. theo đó nhà trường tích hợp các nội dung:

+ Lớp 6: giới thiệu lịch sử và truyền thống của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam; địa danh lịch sử gắn với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc; cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.

+ Lớp 7: giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam; một số nội dung về bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia mạng xã hội; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

+ Lớp 8: giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm; giới thiệu một số mốc quốc giới; tác hại của tệ nạn xã hội tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội; trách nhiệm của học sinh tham gia phòng, chống bạo lực học đường.

+ Lớp 9: Hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam; một số hình ảnh về phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh; giới thiệu một số bài hát ca ngợi truyền thống vẻ vang của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam; trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thực hiện khung năng lực số trong quá trình dạy học theo Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025, giáo viên nghiên cứu chương trình môn học với khung năng lực số để xây dựng nội dung tích hợp phù hợp. Sác định rõ nội dung, hình thức, địa chỉ tích hợp năng lực số trong từng bài cụ thể. Việc tích hợp thực hiện ở nội môn; hoặc liên môn; khuyến khích phát triển năng lực số trong giao dục STEAM.

Một số yêu cầu đổi mới phương pháp với một số môn học

3.1. *Đối với môn Lịch sử- Địa lý:* tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

Điều chỉnh các địa giới hành chính trong SGK theo địa giới hành chính mới và theo Chương trình điều chỉnh môn học Lịch sử và Địa lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.2. Môn ngữ văn

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông;

Tiếp tục phát triển các năng lực chung, năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học đã hình thành ở cấp tiểu học với các yêu cầu cần đạt cao hơn. Phát triển năng lực ngôn ngữ với yêu cầu: phân biệt được các loại văn bản văn học, văn bản nghị luận và văn bản thông tin; đọc hiểu được cả nội dung tường minh và nội dung hàm ẩn của các loại văn bản; viết được đoạn và bài văn tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, nhật dụng hoàn chỉnh, mạch lạc, logic, đúng quy trình và có kết hợp các phương thức biểu đạt; nói dễ hiểu, mạch lạc; có thái độ tự tin, phù hợp với ngữ cảnh giao tiếp; nghe hiểu với thái độ phù hợp.

Đa dạng các hình thức dạy học môn ngữ văn từ đó học sinh nhận biết được kịch bản văn học, tiểu thuyết và truyện thơ Nôm, thơ cách luật và thơ tự do, bi kịch và hài kịch; nội dung và hình thức của tác phẩm văn học, hình tượng văn học; nhận biết và phân tích được tác dụng của một số yếu tố hình thức và biện pháp nghệ thuật thuộc mỗi thể loại văn học (sự kết hợp giữa lời người kể chuyện và lời nhân vật, điểm nhìn, xung đột, luật thơ, kết cấu, từ ngữ, mạch cảm xúc trữ tình; các biện pháp tu từ như điệp ngữ, chơi chữ, nói mỉa, nghịch ngữ). Nhận biết một số nét khái quát về lịch sử văn học Việt Nam; hiểu tác động của văn học với đời sống của bản thân.

Xây dựng Phương pháp dạy đọc phải tập trung kích hoạt việc đọc tích cực, sáng tạo ở chủ thể đọc. Hướng dẫn và khích lệ học sinh chủ động, tự tin, phát huy vai trò “đồng sáng tạo” trong tiếp nhận tác phẩm; hứng thú tham gia kiến tạo nghĩa cho văn bản; biết so sánh đối chiếu, liên hệ mở rộng, huy động vốn hiểu biết cá nhân, sử dụng trải nghiệm cuộc sống của bản thân để đọc hiểu, trải nghiệm văn học, phát hiện những giá trị đạo đức, văn hoá và triết lí nhân sinh, từ đó biết vận dụng, chuyển hoá thành giá trị sống.

3.3 Môn tiếng Anh

Đổi mới dạy học môn tiếng Anh trong nhà trường, học sinh đáp ứng được các kỹ năng nghe, nói, đọc viết theo đúng tinh thần văn bản số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt điều chỉnh, bổ xung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025; Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt Kế hoạch triển khai dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025.

Nâng cao chất lượng học sinh giỏi các kỳ thi, nâng cao chất lượng điểm thi vào lớp 10 THPT.

3.4. Môn Toán

Quán triệt tinh thần dạy học “lấy người học làm trung tâm”, phát huy tính tích cực, tự giác, chú ý nhu cầu, năng lực nhận thức, cách thức học tập khác nhau của từng cá nhân học sinh; tổ chức quá trình dạy học theo hướng kiến tạo, trong đó học sinh được tham gia tìm tòi, phát hiện, suy luận giải quyết vấn đề; Linh hoạt trong việc vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực; kết hợp nhuần nhuyễn, sáng tạo với việc vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học truyền thống; kết hợp các hoạt động dạy học trong lớp học với hoạt động thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức toán học vào thực tiễn. Cấu trúc bài học bảo đảm tỉ lệ cân đối, hài hoà giữa kiến thức cốt lõi, kiến thức vận dụng và các thành phần khác.

Sử dụng đủ và hiệu quả các phương tiện, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định đối với môn Toán; có thể sử dụng các đồ dùng dạy học tự làm phù hợp với nội

dung học và các đối tượng học sinh; tăng cường sử dụng công nghệ thông tin và các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại một cách phù hợp và hiệu quả;

Thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập, môn Toán góp phần cùng các môn học và hoạt động giáo dục khác giúp học sinh rèn luyện tính trung thực, tình yêu lao động, tinh thần trách nhiệm, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập; bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú học tập, thói quen đọc sách và ý thức tìm tòi, khám phá khoa học.

Tổ chức dạy học với các kỹ thuật dạy học ở Môn Toán phù hợp góp phần hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua việc nghe hiểu, đọc hiểu, ghi chép, diễn tả được các thông tin toán học cần thiết trong văn bản toán học; thông qua sử dụng hiệu quả ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để trao đổi, trình bày được các nội dung,

Để phát triển năng lực tính toán thể hiện ở chỗ vừa cung cấp kiến thức toán học, rèn luyện kỹ năng tính toán, ước lượng, vừa giúp hình thành và phát triển các thành tố của năng lực toán học (năng lực tư duy và lập luận, năng lực mô hình hoá, năng lực giải quyết vấn đề; năng lực giao tiếp và năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán).

3.5. Môn GDCC

Trong quá trình dạy học cần tích hợp các nội dung về quyền coi người, buôn bán phụ nữ trẻ em, phòng chống tác hại của thuốc lá;

Tích hợp GDQPAN tại Thông tư số 08/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GD&ĐT;

Điều chỉnh các nội dung liên quan đến chính quyền hai cấp theo quy định.

3.6. Môn Tin học- Công nghệ

Xây dựng kế hoạch dạy học, cần tăng cường kỹ năng thực hành cho học sinh, vận dụng các kiến thức học vào thực tế. Tích hợp năng lực số vào quá trình dạy học.

Tổ chức ôn thi học sinh giỏi môn Tin học với kỹ năng lập trình trên lên tăng khác nhau.

Thiết kế tiến trình dạy học: Tiến trình dạy học chuyên đề được tổ chức thành các hoạt động học của học sinh để có thể thực hiện ở trên lớp và ở nhà, mỗi tiết học trên lớp có thể chỉ thực hiện một số hoạt động trong tiến trình sư phạm của phương pháp và kỹ thuật dạy học được sử dụng.

Tổ chức dạy học và dự giờ: Trên cơ sở các bài học được xây dựng, tổ/nhóm chuyên môn phân công giáo viên thực hiện bài học để dự giờ, phân tích và rút kinh nghiệm về giờ dạy. Khi dự giờ, cần tập trung quan sát *hoạt động học của học sinh* thông qua việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập với yêu cầu.

4. Kiểm tra đánh giá

Nhà trường chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá theo đúng quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT; Tổ chức xây dựng ngân hàng

đề kiểm tra theo hướng dẫn tại công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của BGD&ĐT về tổ chức kiểm tra đánh giá đối với cấp THCS, THPT; tổ chức đánh giá học sinh THCS không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, nội dung đánh giá được xây dựng phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập (ngoài bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính).

Lưu ý: Các Tổ chức Biên soạn câu hỏi/bài tập với mỗi bài, mỗi chuyên đề, xác định và mô tả các mức độ yêu cầu (biết, hiểu, vận dụng) của mỗi loại câu hỏi/bài tập có thể sử dụng để kiểm tra, đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh trong dạy học. Trên cơ sở đó, biên soạn các câu hỏi/bài tập cụ thể theo các mức độ yêu cầu đã mô tả để sử dụng trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học và kiểm tra, đánh giá, luyện tập theo chuyên đề đã xây dựng.

Giáo viên, học sinh tham khảo, khai thác có hiệu quả các đề kiểm tra tại địa chỉ: <http://dienbien.edu.vn/thuviendekiemtra>.

Tham thi thử tuyển sinh vào lớp 10 đối với học sinh lớp 9 theo đề thi chung phường trong tháng 4, tháng 5 năm 2025; Xây dựng hệ thống đề thi thử với học sinh lớp 9 với 02 môn học Toán, tiếng Anh với 100% câu hỏi trắc nghiệm, môn Ngữ văn 100% tự luận; các môn xây dựng câu hỏi trắc nghiệm với 3 hình thức (Câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn, Câu hỏi trắc nghiệm đúng sai, Câu hỏi trắc nghiệm trả lời ngắn).

Nhà trường sử dụng phần mềm đảo đề thực hiện đảo đề kiểm tra trắc nghiệm, đề thi tuyển sinh.

Nhà trường thành lập các hội đồng ra đề, coi chấm để kiểm tra đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ, thi thử vào 10, đảm bảo công bằng, khách quan.

a) Đề kiểm tra định kỳ xây dựng theo cấu trúc (70% trắc nghiệm- 30% tự luận) trong đó tỷ lệ điểm phần câu hỏi trắc nghiệm là (3,0 điểm trắc nghiệm nhiều lựa chọn -2,0 điểm trả lời đúng sai -2,0 điểm trả lời ngắn).

Mỗi đề kiểm tra xây dựng 01 bản đặc tả; 01 ma trận đề; 04 mã đề, nộp BGH trước ngày kiểm tra 03 ngày;

b) đối với kiểm tra thường xuyên nếu kiểm tra bằng hình thức viết (kiểm tra 15'; 20') mỗi bài kiểm tra xây dựng 02 mã đề; nếu kiểm tra bằng sản phẩm, dự án báo cáo tổ trưởng trước khi thực hiện.

c) Một số lưu ý xây dựng đề kiểm tra

Đối với môn Ngữ văn, Không sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

Đối với môn tiếng Anh, đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, kiểm tra, đánh giá với đủ 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ngay trong các tiết dạy trên lớp; đưa kỹ năng Nghe thành kỹ năng bắt buộc của các bài kiểm tra định kỳ và cuối kỳ.

Môn Tin học: kiểm tra giữ kỳ bằng thực hành.

Môn Công nghệ: Tăng cường tổ chức kiểm tra đánh giá bằng thực hành với các sản phẩm theo modul lựa chọn.

Môn GDCD: lựa chọn các tình huống thực tế phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi gắn với nội dung học tập, quan hệ gia đình, bạn bè ...

Các môn học, hoạt động giáo dục khác:

Môn	HDTNHN	GDDP	Âm nhạc	Mỹ thuật	GDTC
Hình thức	Sản phẩm, dự án học tập	Sản phẩm, dự án học tập	Thực hành	Thực hành	Thực hành
Ghi chú	Theo các nhóm	Theo các nhóm	Cá nhân-nhóm	Nhóm - Cá nhân	Cá nhân

Kết thúc các đợt kiểm tra nhà trường chỉ đạo các tổ phân tích, đánh giá kết quả các đợt kiểm tra, các đợt thi thử, từ đó có những điều chỉnh, giải pháp tổ chức dạy học phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Tổng hợp đề kiểm tra gửi phòng GD&ĐT để chuyển ngân hàng đề của ngành giáo dục.

5. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi

Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, tham gia thi học sinh giỏi các cấp thực hiện theo văn bản số 2190/SGDĐT-QLCL ban hành ngày 13/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Nhà trường thành lập các đội tuyển học sinh giỏi trong đó:

+ Đối với lớp 9: tối thiểu 5/HS/môn; đối với các Môn KHTN; LS&ĐL tối thiểu 10 HS/môn.

+ Đối với lớp 8: tối thiểu 10/HS/môn; Môn KHTN; LS&ĐL tối thiểu 15 HS/môn.

+ Đối với lớp 6, 7: tối thiểu 25 học sinh/môn (Toán; Ngữ văn; tiếng Anh).

+ Môn Nghệ thuật: tối thiểu 30% học sinh mỗi khối đăng ký tham gia câu lạc bộ của trường.

+ Môn tiếng Anh: Tối thiểu 20% học sinh mỗi khối tham gia câu lạc bộ của trường.

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi học sinh giỏi riêng.

6. Công tác giáo dục thể chất

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc CTGDPT 2018, tiếp tục duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

Giáo viên GDTC tham mưu thành lập các Đội tuyển thể thao, đảm bảo 100% các môn thi tại hội khỏe phù đổng có học sinh tham tập luyện.

Mục tiêu: Phân đấu có học sinh giáo viên đạt giải tại Đại hội TDTT lần Thứ VIII, ngành Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường xây dựng kế hoạch riêng cho hoạt động giáo dục thể chất và bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

7. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo tổ/nhóm – cụm chuyên môn

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 về việc ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường THPT có nhiều cấp học; công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 về việc sinh hoạt chuyên môn; Công văn số 2321/SGDĐT-GDTrH ngày 6/8/2024 về việc hướng dẫn tổ chức SHCM cấp trung học năm học 2025-2026. Các tổ xây dựng kế hoạch chuyên môn theo nhóm môn đảm bảo 01 lần/02 tuần (mỗi học kỳ 07 lần) *theo biểu mẫu kèm theo*.

Tham mưu BGH nội dung, kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cụm số 1.

Nội dung sinh hoạt chuyên môn nhóm môn:

Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường: theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 và các văn bản liên quan của Bộ GDĐT; giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, giáo dục mũi nhọn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy.

Tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên theo Kế hoạch số 2184/KH-SGDĐT ngày 29/7/2025 của Sở GDĐT về bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026. Kế hoạch số 148/KH-THCSTH ngày 6/8/2025 về kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025-2026; Các nội dung về điều chỉnh nội dung, tài liệu dạy học phù hợp với thực tế sáp nhập địa giới hành chính; chuyển đổi số trong giáo dục, nâng cao năng lực số cho CBQL, GV và học sinh, ứng dụng CNTT, AI trong quản lý, dạy học và kiểm tra, đánh giá; xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy 2 buổi/ngày.

Các nội dung do giáo viên, tổ/nhóm/cụm chuyên môn đề xuất, bổ sung về những vấn đề mới cần cập nhật, điều chỉnh; những khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong thực tế dạy - học, bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tập thi tuyển sinh 10.

Yêu cầu:

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn đảm bảo thiết thực, hiệu quả, luôn đổi mới, sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế của trường, cụm chuyên môn; tránh hình thức, thiếu kế hoạch;

Phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ trưởng, cốt cán và các thành viên trong tổ; đảm bảo 100% giáo viên có ý kiến tham gia xây dựng kế hoạch và thực hiện.

8. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường

Khuyến khích các lớp tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường; Các lớp, khối lớp tổ chức hoạt động giáo dục ngoài nhà trường cần đảm bảo mục tiêu giáo dục và an toàn cho học sinh, báo cáo BGH trước khi thực hiện.

Ngoài các nội dung của Hoạt động trải nghiệm được quy định trong chương trình, nhà trường tổ chức một số hoạt động giáo dục ngoài nhà trường, hoạt động câu lạc bộ (tự chọn) thực hiện ngoài giờ lên lớp theo quy định hiện hành của Bộ GDĐT.

Năm học 2025-2026, nhà trường dự kiến, xây dựng 02 hoạt động giáo dục ngoài nhà trường, dự kiến thu 8000 đồng/HS/hoạt động (theo Nghị quyết 11/NQ- HĐND và hướng dẫn các khoản thu của Sở GD&ĐT, UBND phường Mùng Thanh).

9. Tổ chức dạy học 5 ngày/tuần

Căn cứ Chỉ thị 17/Ct-TTg ngày 6/6/2026 của Thủ tướng chính phủ về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em; Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học; số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương thừa giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông;

Nhà trường tổ chức dạy 5 buổi/tuần với 10 buổi cụ thể:

Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT. Ưu tiên bố trí các môn học cần tư duy logic (*Toán, Khoa học tự nhiên*) và môn tiếng Anh;

Buổi 2: Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu của CT GDPT; bồi dưỡng HGS; tổ chức ôn tập để học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10 (*đối với học sinh lớp 9*), tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng sống, câu lạc bộ văn nghệ - thể dục thể thao.

+ Học kì I:

Buổi	Sáng	Chiều
Thứ hai	- Tiết dạy: 1 đến 4	- Tiết dạy: 1 đến 3

	- Môn dạy: Các môn chương trình GDPT	- Môn dạy: Các môn chương trình GDPT
Thứ ba	- Tiết dạy: 1 đến 4 - Môn dạy: Các môn chương trình GDPT	- Tiết dạy: 1 đến 3 - Môn dạy: Các môn chương trình GDPT
Thứ tư	- Tiết dạy: 1 đến 4 - Môn dạy: Các môn chương trình GDPT	- Tiết dạy: 1 đến 3 - Bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, HĐTN-HN, thể thao, nghệ thuật.
Thứ năm	- Tiết dạy: 1 đến 4 - Môn dạy: Các môn chương trình GDPT	- Tiết dạy: 1 đến 3 - Môn dạy: Các môn chương trình GDPT
Thứ sáu	- Tiết dạy: 1 đến 4 - Môn dạy: Các môn chương trình GDPT	- Tiết dạy: 1 đến 3 - Họp hội đồng sư phạm (tuần 1); Sinh hoạt chuyên môn (tuần 2, 4) và các hoạt động giáo dục khác (tuần 3)
Thứ bảy	Nghỉ	Nghỉ
Chủ nhật	Nghỉ	Nghỉ

+ Học kì II:

Buổi	Sáng	Chiều
Khối lớp 6, 7		
Thứ hai	- Tiết dạy: 1 đến 4 - Môn dạy: Các môn chương trình GDPT	- Tiết dạy: 1 đến 3 - Môn dạy: Các môn chương trình GDPT
Thứ ba	- Tiết dạy: 1 đến 4 - Môn dạy: Các môn chương trình GDPT	- Tiết dạy: 1 đến 3 - Môn dạy: Các môn chương trình GDPT
Thứ tư	- Tiết dạy: 1 đến 4 - Môn dạy: Các môn chương trình GDPT	- Tiết dạy: 1 đến 3 - Bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, HĐTN-HN, thể thao, nghệ thuật; ôn tập, phụ đạo học sinh ¹ .
Thứ năm	- Tiết dạy: 1 đến 4 - Môn dạy: Các môn chương trình GDPT	- Tiết dạy: 1 đến 3 - Môn dạy: Các môn chương trình GDPT
Thứ sáu	- Tiết dạy: 1 đến 4 - Môn dạy: Các môn chương trình GDPT	- Tiết dạy: 1 đến 3

		- Họp hội đồng sư phạm (tuần 1); Sinh hoạt chuyên môn (tuần 2, 4) và các hoạt động giáo dục khác (tuần 3)
Thứ bảy	Nghỉ	Nghỉ
Chủ nhật	Nghỉ	Nghỉ

Số tiết dự kiến chương trình GDPT là 29 tiết/tuần; Các hoạt động củng cố là 06 tiết:

Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học 5 ngày/ tuần riêng.

10. Công tác xét tốt nghiệp THCS

Năm học 2025-2026, tổ chức xét công nhận theo Thông tư 31/2023/TT-BGDĐT, các văn bản hướng dẫn khác của Bộ GD&ĐT; dự kiến số học sinh dự xét TNTHCS là 160 học sinh;

Căn cứ Thông tư 31/2023/TT-BGDĐT, nhà trường chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, theo Điều 6 của Thông tư này. Tham mưu UBND phường hội đồng xét công nhận tốt nghiệp năm 2026.

11. Nâng cao chất lượng kỳ thi tuyển sinh vào THPT, giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

11.1. Thi tuyển sinh vào 10

Xây dựng kế hoạch ôn thi bắt đầu từ kỳ II (dự kiến 150 tiết/3 môn); chia lớp thành 04 lớp theo trình độ nhận thức, để thuận lợi cho ôn tập (có kế hoạch riêng).

Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10, theo định hướng đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông. (sử dụng phiếu trả lời để làm bài thi môn Toán và tiếng Anh).

Tham gia thi thử tuyển sinh vào 10 theo đề chung của cụm vào tháng 4/2025; Tổ chức thi thử 02 lần vào tháng 5/2025;

Tăng cường sử dụng phần mềm đảo đề thực hiện đảo đề kiểm tra trắc nghiệm, đề thi tuyển sinh.

Chỉ đạo chuyên môn, thành lập các hội đồng ra đề, coi chấm để kiểm tra đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ, thi thử vào 10, đảm bảo công bằng, khách quan.

Phấn đấu điểm TB các môn thi tuyển sinh là 5,8 điểm/HS/Môn.

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong công tác giáo dục học sinh nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học, đồng thời thể hiện tốt vai trò giám sát, phản biện của gia đình, để nâng cao chất lượng giáo dục.

Mục tiêu phấn đấu tại kỳ thi tuyển sinh vào 10;

TT	Số hs lớp 9	Số HS dự thi THPT	Tỷ lệ %	Điểm TB 3 môn	Điểm TB Toán	Điểm TB Ngữ	Điểm TB tiếng
----	-------------	-------------------	---------	---------------	--------------	-------------	---------------

						văn	Anh
1	145	140	96,5	5,8	6,4	6,0	5,2

11.2. Phân luồng học sinh

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 1607/KH-UBND ngày 19/6/2018 của Ủy ban nhân tỉnh “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông” giai đoạn 2018-2025 của tỉnh, tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh trong trường.

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp và tư vấn định hướng phân luồng học sinh của nhà trường; tập trung chỉ đạo thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục hướng nghiệp, dạy học môn HĐTNHN đặc biệt chủ đề cuối lớp 9.

Tiếp tục củng cố, phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10.

Thực hiện định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

Năm học 2025 -2026, dự kiến có 140/145 học sinh học THPT; 5/145 học sinh tham gia học nghề tại trường Cao đẳng nghề.

12. Công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở

Tích cực tham mưu UBND xã, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của UBND tỉnh, phường và các văn bản của Sở, Phòng GDĐT về việc thực hiện nhiệm vụ PCGD-XMC. Duy trì bền vững đạt phổ cập THCS mức độ 3.

Làm tốt công tác điều tra, cập nhật thông tin và thu thập minh chứng của các đối tượng trong độ tuổi phổ cập; đối chiếu, rà soát số liệu. Tích cực, chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp với các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động tối đa dân số trong độ tuổi đến trường ra lớp, duy trì sỹ số học sinh, không để học sinh bỏ học giữa chừng, giảm số học sinh đi học không chuyên cần. Thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin PCGD-XMC của Bộ GDĐT. Hoàn thiện cập nhật dữ liệu vào các biểu thống kê của đơn vị và gửi Phòng GDĐT theo quy định; các trường tổng hợp, đánh giá kết quả và báo cáo tình hình thực hiện PCGD-XMC của địa phương, hoàn thiện hồ sơ bảo đảm chính xác, tham mưu với UBND cấp xã tự kiểm tra kết quả PCGD-XMC của đơn vị; tham mưu với UBND cấp phường tổ chức kiểm tra công nhận đạt chuẩn và duy

trì đạt chuẩn; quản lý và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

13. Chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06

Phấn đấu 100 % hồ sơ sổ sách của cán bộ giáo viên, sử dụng hồ sơ điện tử.

100% các khoản thu, nộp các khoản, chi trả chế độ, chính sách cho học sinh, chi trả lương, phụ cấp, chế độ hỗ trợ cho giáo viên không dùng tiền mặt.

Phối hợp với Công an xã đảm bảo tỷ lệ học sinh có căn cước công dân đạt 100% số học sinh toàn trường, 100% học sinh 14 tuổi tham gia tích hợp dữ liệu quốc gia.

Tăng cường Hệ thống quản lý học sinh, quản lý trường học. Nền tảng học tập trực tuyến. Học bạ điện tử. Tập huấn kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý. Đưa kỹ năng số vào chương trình học cho học sinh các cấp.

Phát triển nội dung số, bài giảng điện tử. Tăng cường ứng dụng AI, dữ liệu lớn trong giáo dục.

14. Dạy học học sinh khuyết tật

Năm học 2025-2026, nhà trường có 6 học sinh khuyết tật tại các lớp 6A2; 6A3 7B3 (01 học sinh). 8C2 (02 hs); Nhà trường xây dựng kế hoạch các môn học, các hoạt động giáo dục, tổ chức dạy học hòa nhập theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT; với mục tiêu học sinh khuyết tật phát triển được bản thân, tăng cơ hội hòa nhập, có đóng góp cho xã hội cộng đồng.

Thanh toán chế độ cho giáo viên dạy lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập tại công văn số 1150/SGDĐT-TCCB, ngày 27/4/2024 V/v thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức ngành GDĐT.

TT	HỌ TÊN	NĂM SINH	LỚP	LOẠI KT	GHI CHÚ
1	Lò Đức Duy	2012	8C2	Trí tuệ	
2	Lường Yến Chi	2012	8C2	Trí tuệ	
3	Lò Phúc Lập	2012	8C2	Trí tuệ	
4	Lò Lâm Hùng	2013	7B3	Trí tuệ	
5	Quàng Thị Bích Ngọc	2014	6A2	Trí tuệ	
6	Lò Yến Ngọc	2014	6A3	Trí tuệ	

15. Xây dựng thư viện tiên tiến

Bố trí cơ sở vật chất; sắp xếp hệ thống phòng đọc giáo viên; học sinh; kho sách; nền tảng CNTT; cập nhật dữ liệu thư viện trên phần mềm MISA.

Tổ chức: Hoạt động tiết đọc tại thư viện, đảm bảo tối thiểu 03 tiết/học kỳ/năm của khối lớp. Hoạt động tiết học tại thư viện, đảm bảo 01/tiết/học kỳ/năm (**Có danh mục tiết đọc thư viện kèm theo**).

Căn cứ kế hoạch trên, giáo viên phụ trách thư viện, giáo viên dạy các lớp, xây dựng kế hoạch phù hợp với môn học.

C. CÁC TIÊU PHÂN ĐẦU

1. Duy trì sĩ số

- Tuyển sinh lớp 6 ra lớp đạt 100%
- Huy động học sinh lớp 6,7,8, 9 đạt 100%
- Duy trì số lượng: 627/627 đạt 100%
- 100 % học sinh đi học chuyên cần ở các buổi học 1; buổi học 2.
- Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi 15 – 18 tốt nghiệp THCS 2 hệ năm đạt 98 % trở lên.

+ Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi 15-18 tốt nghiệp THCS đi học THPT, bổ túc, học chuyên nghiệp, học nghề đạt 87 % trở lên.

Duy trì đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3 bền vững.

2. Chất lượng giáo dục.

* Chất lượng giáo dục của học sinh

- + Học tập: Tốt :10% - 15% ; Khá: 35% – 40%; chưa đạt dưới 3% (chưa thi lại)
- + Rèn luyện: 100% từ Đạt trở lên; trong đó Khá, Tốt 90% trở lên.
- Tỷ lệ chuyên lớp sau thi lại lớp 6,7,8 đạt 100%.
- Công nhận tốt nghiệp THCS đạt 100%
- Học sinh thi vào 10 điểm trung bình 3 môn thi đứng thứ nhất phường, đứng thứ 7 tỉnh với điểm TB .

* Học sinh giỏi các cấp:

- HSG cấp Phường các môn văn hóa lớp 9
- + Cấp phường: 45 giải (trong đó Ngữ văn 4; Lịch sử và Địa lý 7; KHTN 15; Toán 5; Tiếng Anh 5; Tin 7).
- + Cấp tỉnh: 30 giải (trong đó Ngữ văn 3; Lịch sử và Địa lý 6; KHTN 10; Toán 3; Tiếng Anh 3; Tin 5).
- Học sinh giỏi lớp 8 cấp phường: 45 giải (trong đó Ngữ văn 6; Lịch sử và Địa lý 8; KHTN 12; Toán 5; Tiếng Anh 6; Tin 8).
- Học sinh giỏi lớp 6,7 cấp phường: mỗi khối 15 giải (Toán 5, Văn 5, Ngoại ngữ 5).

- Thi Olympic tiếng Anh trên Intesnet: 20 giải cấp tỉnh.
- Thi NCKHKT: 3 giải cấp phường (mỗi tổ 1 giải).
- Thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng: 3 giải cấp phường (mỗi tổ 1 giải).
- Đại hội TDTT ngành giáo dục đạt 05 giải.

* Tổ chức các câu lạc bộ

- Câu lạc bộ Âm nhạc: thành lập được đội văn nghệ xung kích, thường xuyên luyện tập. Tổ chức tốt các chương trình văn nghệ các sự kiện, ngày lễ, giao lưu.

- Câu lạc bộ mỹ thuật: thường xuyên luyện tập, tổ chức thi vẽ tranh hội họa treo trang trí tại các phòng. Tham gia các cuộc thi vẽ tranh do các ban ngành phát động.

- Câu lạc bộ tiếng Anh: mỗi kỳ tổ chức một hoạt động ngoại khóa toàn trường bằng tiếng Anh, lồng ghép các hoạt động sinh hoạt dưới cờ sử dụng cả 2 ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, câu lạc bộ thi Olympics tiếng Anh trên mạng.

- Câu lạc bộ thể thao thường xuyên luyện tập và tham gia thi đấu.

- Thành lập câu lạc bộ thể thao.

3. Chất lượng đội ngũ

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, không vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế cơ quan, thực hiện tốt quy tắc ứng xử văn hóa.

*** Đánh giá CBVC theo nghị định 90/2020/NĐ-CP và nghị định 48/2023/NĐ-CP**

- 100% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 20 %.

*** Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo thông tư 20; chuẩn hiệu trưởng, hiệu phó theo thông tư 14**

- Giáo viên:

+ 100% đạt chuẩn từ mức khá trở lên

+ Tốt: 40% trở lên

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: Tốt

*** Giáo viên dạy giỏi các cấp:**

- 100% giáo viên đạt chuyên môn khá trở lên

- 90% đạt giáo viên dạy giỏi từ cấp trường trở lên

4. Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

*** Tập thể:**

- Công nhận trường có đời sống văn hóa tốt

- Đạt trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích

- Đạt các tiêu chí trường học hạnh phúc

- Công nhận đạt “ trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”

- Tập thể lao động xuất sắc

- Bằng khen của UBND tỉnh

- Cờ thi đua xuất sắc của tỉnh

*** Các đoàn thể:**

- Chi bộ : HTXSNNV – Đề nghị Đảng bộ xã tặng giấy khen

- Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ – Đề nghị LĐLĐ phường tặng giấy khen.

- Liên đội: vững mạnh - Đề nghị hội đồng đội tỉnh tặng bằng khen.

- Lớp Tiên tiến: 8 ; Tiên tiến Xuất sắc: 8

* Cá nhân

- 100% đạt LĐTĐ

- CSTĐ: 10

- Giấy khen của UBND phường: 05

- Bằng khen của UBND tỉnh: 2

- Học sinh Giỏi, xuất sắc: 14 % trở lên

D. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tư tưởng chính trị thi đua, thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua, công tác giáo dục pháp luật

Thường xuyên giáo dục tư tưởng chính trị đội ngũ, thực hiện tốt công tác dân chủ trong nhà trường; tổ chức triển khai nghiêm túc, kịp thời các văn bản chỉ đạo các cấp; thống nhất và ra quyết định ban hành quy chế chuyên môn, quy chế ứng xử văn hóa trong nhà trường

Tổ chức phát động các phong trào thi đua đầu năm cho tập thể, cá nhân, khuyến khích đăng kí danh hiệu thi đua cao, tổ chức đăng kí thi đua đầu năm có hiệu quả .

Đảm bảo công tác phối kết hợp chặt chẽ giữa các đoàn thể trong nhà trường, giữa các ban chỉ đạo các cuộc vận động, phong trào trong các hoạt động thi đua.

Thực hiện tốt công tác khen thưởng, khuyến khích động viên những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

Lồng ghép giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho các em học sinh thông qua bài giảng của các môn học. Tăng cường công tác kiểm tra, nhắc nhở, công tác phối kết hợp với các đoàn thể trong, ngoài nhà trường cùng giáo dục.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh bằng những việc làm, hành động cụ thể.

Tổ chức học tập điều lệ trường THCS, các văn bản bản có liên quan về phẩm chất đạo đức nhà giáo đầu năm học, quy chế ứng xử văn hóa trong cơ quan.

Đăng kí các tiêu chí phấn đấu trong năm trong đó có các tiêu chí về phẩm chất, nội dung hưởng ứng cuộc vận động .

BGH thường xuyên kiểm tra chất lượng giáo dục của từng giáo viên, từng lớp để có kế hoạch chỉ đạo kịp thời sát với tình hình thực tế.

Căn cứ vào kết quả đạt được có biện pháp khen thưởng thúc đẩy hiệu quả cuộc vận động đồng thời chấn chỉnh kịp thời các biểu hiện vi phạm. Có tổng kết rút kinh nghiệm.

2. Huy động và duy trì số lượng học sinh

Tiến hành bàn giao sĩ số học sinh cho các tổ trưởng chuyên môn và cho các đồng chí giáo viên chủ nhiệm.

Làm tốt công tác tuyên truyền huy động số học sinh trong độ tuổi đi học ra lớp, thường xuyên trao đổi thông tin hai chiều với phụ huynh học sinh để nắm bắt tình hình học tập của con em mình. Số học sinh không chuyên cần, hay nghỉ bỏ học giáo viên chủ nhiệm phải kết hợp với trưởng các thôn bản trong việc huy động học sinh ra lớp.

Làm tốt công tác tham mưu với Hội khuyến học, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc huy động học sinh ra lớp. Đặc biệt quan tâm tới các em có hoàn cảnh khó khăn...

3. Phổ cập GD THCS

Phối hợp với các nhà trường trên địa bàn tổ chức điều tra, khớp và tổng hợp số liệu đảm bảo chính xác phục vụ cho công tác xây dựng kế hoạch ngắn hạn và dài hạn nhằm duy trì nâng cao chuẩn Phổ cập THCS mức độ 3.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục

4.1. Giáo dục đạo đức, phẩm chất, rèn luyện học sinh

Giao chỉ tiêu phấn đấu về giáo dục đạo đức, phẩm chất cho từng tập thể và cá nhân ngay từ đầu năm học, có cam kết thực hiện. Tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, hiệu quả thu hút học sinh tham gia. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về gương người tốt, việc tốt thông qua các cuộc thi do các đoàn thể tổ chức nhằm mục đích giáo dục học sinh.

Thực hiện nghiêm túc các phong trào, các cuộc vận động. Lồng ghép có hiệu quả các phong trào, các cuộc vận động vào trong nhiệm vụ. Mỗi thầy cô giáo luôn là những tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

Thường xuyên làm tốt công tác phối hợp các lực lượng, đảm bảo mối quan hệ gia đình - nhà trường - xã hội có hiệu quả. Xây dựng đội tự quản đôn đốc học sinh thực hiện các nhiệm vụ hàng ngày trong, ngoài giờ học tập.

4.2. Nâng cao chất lượng giáo dục văn hóa, năng lực cho học sinh

Giao chỉ tiêu phấn đấu cho từng tập thể và cá nhân ngay từ đầu năm học, có cam kết thực hiện. Tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, hiệu quả thu hút học sinh tham gia.

Xây dựng kế hoạch dạy học trên cơ sở chuẩn KT-KN, nội dung giảm tải và sát với tình hình thực tế của học sinh trong nhà trường.

Nâng cao chất lượng dạy học các môn học, sử dụng có hiệu quả phương pháp, đồ dùng dạy học trong giảng dạy.

Đổi mới công tác kiểm tra đánh giá theo hướng thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học. Tăng cường sử dụng các bài giảng trình chiếu tạo hứng thú học tập cho học sinh.

Tổ chức dạy thêm buổi 2 hiệu quả, tăng cường việc bồi dưỡng học sinh giỏi. Xây dựng môi trường học đường Xanh - sạch - đẹp, thân thiện thu hút học sinh đến trường.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi có hiệu quả ở các môn.

Phối hợp với gia đình xã hội xây dựng ý thức cho học sinh đảm bảo tính tự giác và kỷ luật trong học tập

Giáo dục kỹ năng sống qua các môn văn hoá. Nâng cao chất lượng các môn năng khiếu: TD, MT, AN.

4.3. Giáo dục dân tộc, học sinh khuyết tật hòa nhập

Công khai minh bạch các chế độ, chính sách ưu đãi của Đảng và nhà nước dành cho học sinh dân tộc trong và ngoài nhà trường.

Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, hưởng ứng các cuộc vận động do ngành tổ chức sôi nổi, hiệu quả trong trường. Tăng cường công tác phụ đạo học sinh yếu, học sinh khuyết tật, giúp đỡ học sinh đảm bảo đủ kiến thức kỹ năng chuẩn của cấp, lớp học.

Đưa các trò chơi dân gian: ném còn... các loại hình văn nghệ dân gian như: Múa xập, múa xòe..., các bài hát dân ca của các vùng miền, đưa dân vũ vào trong trường học.

Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình, các tổ chức xã hội để vận động học sinh tham gia học tập, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo, học sinh khuyết tật có đủ điều kiện đến trường.

4.4. Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục

4.4.1 Sử dụng hiệu quả thư viện để kiểm tra định kỳ

Tổ chức cho tổ, nhóm, giáo viên xây dựng ma trận đề, ra đề kiểm tra theo đúng quy trình

Tổ chức kiểm tra theo đơn vị lớp, thời điểm kiểm tra theo tiến độ chương trình
Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra việc vào điểm, kiểm tra giám sát chặt chẽ việc coi chấm các bài kiểm tra

4.4.2 Thi học sinh giỏi các môn văn hóa

Cấp trường: Thành lập đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa trong tháng 9, tổ chức bồi dưỡng.

Bồi dưỡng dự thi cấp phường: Trên cơ sở kết quả thi học sinh giỏi cấp trường, nhà trường thành lập đội tuyển học sinh giỏi tham gia thi cấp phường (giao chỉ tiêu cho GV).

Giáo viên bồi dưỡng phải có kế hoạch, nội dung bồi dưỡng được tổ trưởng và BGH phê duyệt trước khi thực hiện.

Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra, tư vấn, giúp đỡ giáo viên về phương pháp ôn, cho giáo viên đi học tập các trường có kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng và đạt nhiều học sinh giỏi.

- Thành lập đội tuyển tham gia dự thi Olympic cấp trường cấp phường khối 6,7,8, 9.

4.4.3. Thi học sinh năng khiếu

Tổ chức bồi dưỡng dự thi cấp phường: Trên cơ sở kết quả dự thi cấp trường giao GV Thẻ dực, Âm nhạc, Mĩ thuật thành lập các đội tuyển học sinh năng khiếu cấp trường tổ chức tập luyện tham gia các hội thi cấp phường.

Giáo viên bồi dưỡng, luyện tập học sinh năng khiếu phải có kế hoạch, nội dung bồi dưỡng được tổ trưởng và BGH phê duyệt trước khi thực hiện.

4.5. Tự rà soát đánh giá chất lượng giáo dục và nâng cao các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT

Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng các tiêu chuẩn theo báo cáo đánh giá để nâng cao chất lượng giáo dục mức 3, trường chuẩn quốc gia mức độ 2

Tiếp tục làm tốt công tác xây dựng đội ngũ giáo viên vững mạnh về tư tưởng chính trị, nâng cao trình độ chuyên môn cũng như tay nghề đáp ứng với yêu cầu.

Tạo điều kiện, động viên giáo viên tự học tự bồi dưỡng đặc biệt tích cực khai thác kiến thức trên mạng, ứng dụng công nghệ thông vào trong dạy và học

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng mũi nhọn

4.6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin

Khai thác có hiệu quả cơ sở hạ tầng về CNTT, máy tính, mạng internet, máy chiếu...

Tạo điều kiện, động viên giáo viên tự học tự bồi dưỡng đặc biệt tích cực khai thác kiến thức trên mạng, ứng dụng công nghệ thông vào trong dạy và học

Tổ chức cho học sinh học tin học theo chương trình của Bộ GD&ĐT

Xây dựng Website riêng của nhà trường nhằm tuyên truyền, quảng bá, trao đổi thông tin qua mạng internet phục vụ cho các hoạt động của nhà trường.

4.7. Chăm lo bồi dưỡng CBQL, đội ngũ nhà giáo

4.7.1. CBQL học tập bồi dưỡng công tác quản lý, các văn bản, chỉ thị quy định về chuyên môn, GD pháp luật và quy tắc ứng xử văn hóa trong trường, đạo đức nhà giáo....

Tổ chức cho đội ngũ CBGV-NV học tập các nội dung, các chỉ thị của các cấp trong năm học, các văn bản qui định về đạo đức nhà giáo, điều lệ trường THCS, luật giáo dục.

Xây dựng quy chế làm việc nội bộ chi tiết, cụ thể theo đúng điều lệ trường THCS triển khai chi tiết đến từng CBGV-NV. Xây dựng qui chế phối hợp hoạt động chuyên môn trong các tổ, khối, trường có hiệu quả.

Tổ chức các cuộc thi, hội thi tìm hiểu về luật pháp bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú khác nhau.

Lồng ghép các chương trình giáo dục, các bài giảng môn học có liên quan giáo dục giáo viên, học sinh chấp tự giác pháp luật

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, đánh giá, phân loại giáo viên về phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn. Có kế hoạch bồi dưỡng, thanh lọc đảm bảo đúng khả năng chuyên môn, nghiệp vụ của từng cá nhân.

4.7.2. Công tác bồi dưỡng:

Xây dựng qui chế chuyên môn, qui chế tự học, tự bồi dưỡng theo qui định, đảm bảo chế tài cho mọi cán bộ, giáo viên thực hiện.

Tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các môn, lớp. Phụ đạo học sinh yếu, đảm bảo kiến thức kỹ năng chuẩn tối thiểu cho học sinh.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, công tác giám sát của ban giám hiệu. Tích cực tư vấn sau kiểm tra có hiệu quả thúc đẩy, tạo động lực phấn đấu, khuyến khích đội ngũ giáo viên tham gia học tập. Khuyến khích đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên soạn bài bằng máy, sử dụng giáo án trình chiếu để dạy học .

Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học, xây dựng các phòng máy, nối mạng, phòng trình chiếu. Tổ chức các chuyên đề về soạn, trình chiếu bồi dưỡng bổ sung kiến thức tin học cho giáo viên trong năm học .

4.7.3. Bồi dưỡng nhà giáo thực hiện chương trình dạy học các môn văn hóa cơ bản, các môn đặc thù Âm nhạc, Mỹ thuật, TD

Tổ chức cho đội ngũ giáo viên học tập các văn bản chuyên môn, nội dung chương trình của từng môn học. Đăng ký nội dung thực hiện chương trình có hiệu quả.

Duyệt kế hoạch dạy học môn học chi tiết, cụ thể của từng giáo viên ngay từ đầu năm học. Xây dựng quy chế hoạt động chuyên môn, đảm bảo các chế tài yêu cầu giáo viên thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình môn học, chất lượng thực hiện chương trình môn học phụ trách.

Xây dựng được nội dung theo chương trình môn dạy, tích cực lựa chọn, phát hiện những học sinh năng khiếu trong các môn. Tổ chức tham, gia luyện tập ngay từ đầu năm.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình, chất lượng môn dạy. Lồng ghép thi đua với chất lượng việc thực hiện chương trình môn dạy.

Khuyến khích đội ngũ giáo viên tích cực phát huy những sáng kiến trong thực hiện, nhân rộng những điển hình tiên tiến trong thực hiện.

4.7.4. Việc tổ chức sinh hoạt tổ của tổ CM, sinh hoạt CM cụm trường

Xây dựng kế hoạch, nội dung sinh hoạt chuyên môn trọng tâm, linh hoạt. Chú trọng vào những nội dung cần tháo gỡ.

Tổ chức hội thảo các chuyên đề về PP-KT kỹ năng tối thiểu trong các bài, môn. Cách đánh giá xếp loại học sinh có hiệu quả thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học.

Tổ chức hội thảo thường xuyên các chuyên đề, nội dung nâng cao chất lượng học tập của học sinh trong nhà trường ở các môn học. Tổ chức các kỳ thi đảm bảo

nội dung, phương pháp tổ chức trong các tổ, bộ môn. Trên tinh thần thực nghiêm túc cuộc vận động “hai không”. Nghiêm túc trong công tác kiểm tra, đánh giá các hoạt động, chất lượng giáo dục. Tích cực tự bồi dưỡng, dự giờ đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường.

Quán triệt và nâng cao ý thức tự giác, tinh thần học hỏi đồng nghiệp cho đội ngũ cán bộ, giáo viên. Khuyến khích và nhân rộng các điển hình tiên tiến rộng trong toàn trường.

4.7.5. Chương trình toàn trường về đổi mới PPDH

Quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo của ngành trong công tác đổi mới phương pháp dạy học ở các môn. Xây dựng lộ trình đánh giá công tác đổi mới phương pháp dạy học của toàn trường.

Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, kiểm tra chuyên đề hoạt động sư phạm của giáo viên, tổ chức đánh giá, phân loại giáo viên theo năng lực chuyên môn. Khuyến khích các giáo viên áp dụng việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, hiệu quả.

Tổ chức các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, tháo gỡ những vướng mắc trong đổi mới, áp dụng phù hợp với nhà trường.

Khuyến khích giáo viên tích cực học hỏi, tự bồi dưỡng các phương pháp của đồng nghiệp.

4.8. Sử dụng có hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học, sách giáo khoa, lao động, hướng nghiệp.

Xây dựng qui chế bảo vệ, tu sửa cơ sở vật chất sử dụng các trang thiết bị dạy và học. bàn giao, kiểm tra chặt chẽ trong quá trình sử dụng, bảo quản.

Thường xuyên kiểm kê số lượng, chủng loại và đánh giá mức độ xuống cấp của các thiết bị. Có kế hoạch tu sửa, bảo dưỡng định kỳ, thường xuyên theo qui định. Giáo dục tốt ý thức bảo vệ của công, ý thức tiết kiệm trong sử dụng cho giáo viên và học sinh.

Kế hoạch lao động đảm bảo tính thực tế, khả thi phù hợp với địa bàn, lứa tuổi học sinh.

Xác định trọng tâm của công tác lao động trong năm, phân công cụ thể tới các tập thể, cá nhân.

Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc nhắc nhở phải được tiến hành thường xuyên, có đánh giá nhận xét cho từng nhiệm vụ.

Giáo dục ý thức sinh hoạt, vệ sinh sạch sẽ cho học sinh thông qua việc vệ sinh trường, lớp hàng ngày.

4.9. Công tác XHHGD, Khuyến học-khuyến tài; tham mưu cho HĐGD xã, hoạt động TTHTCD

Tích cực công tác tham mưu có hiệu quả với chính quyền địa phương huy động các nguồn lực, vốn cho công tác giáo dục.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, phối hợp tốt với các cơ quan ban ngành.

Phát huy vai trò của các cá nhân, các tổ chức có tính quyết định, hỗ trợ trong huy động các nguồn lực. Tích cực, chủ động trong công tác tuyên truyền, phối hợp thực hiện giữa trường và các đoàn thể trong và ngoài nhà trường. Xây dựng chi hội khuyến học của nhà trường hoạt động tốt.

Biên chế giáo viên kiêm nhiệm công tác TTHTCĐ của xã, giúp Hội khuyến học xã triển khai công tác KH tại thôn, bản và tổ chức hoạt động của TTHTCĐ.

Đảm bảo chi hội khuyến học thôn bản hoạt động thường xuyên, hỗ trợ tốt cho giáo dục. Tổ chức cho các gia đình hội viên thôn bản đăng ký gia đình học tập, thôn bản học tập, xây dựng quỹ khuyến học gia đình, bản.

4.10. Công tác quản lý tài chính, ngân sách, quản lý các nguồn thu XHH, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ

Xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ năm học phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Thu, chi thường xuyên đảm bảo chế độ chính sách cho giáo viên, học sinh.

Thu, chi các nguồn quỹ: tu sử CSVN, xây dựng cảnh quan, khuyến học từ học sinh.

Thu, chi các nguồn quỹ từ giáo viên: xã hội hóa, khuyến học.

Hàng tháng, quý đều công khai thu, chi các loại quỹ theo qui định.

Xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ trường học và công khai các loại quỹ theo qui định.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc theo qui chế chi tiêu nội bộ trường học, theo đúng luật kế toán hiện hành.

Hợp và xin ý kiến thống nhất của phụ huynh các khối, lớp BCH Ban đại diện cha mẹ học sinh trong các khoản thu, chi trong năm.

Thúc đẩy hoạt động có hiệu quả của ban thanh tra nhân dân trong công tác giám sát thu, chi. Tăng cường công tác tuyên truyền, công tác xã hội hóa giáo dục trong và ngoài nhà trường.

4.11. Nâng cao hiệu quả quản lý của hiệu trưởng, công tác công khai

4.11.1. Công tác công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; công khai thu chi tài chính theo đúng quy chế ban hành kèm theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành thực hiện quy chế công khai trong các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Thực hiện công khai kế hoạch được giao; mục tiêu phấn đấu của nhà trường, công khai các nguồn lực như đội ngũ, cơ sở vật chất; tài chính, kết quả xếp loại đánh

giáo Hiệu trưởng, giáo viên, nhà trường; công khai phân công nhiệm vụ; công khai công tác kiểm tra nội bộ... theo quy định tại Thông tư 36

4.11.2. Tổ chức cán bộ: phân công giao nhiệm vụ cho các hội đồng, tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn, cốt cán và các cá nhân, xây dựng kế hoạch từng tổ chuyên môn, kế hoạch cá nhân.

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, năng lực, đặc điểm tâm lý và trình độ đào tạo để bố trí phân công nhiệm vụ cho CBGV-NV nhằm phát huy thế mạnh của từng cá nhân, phục vụ các mục tiêu chung của nhà trường.

4.11.3. Triển khai học tập văn bản quy định để thực hiện đúng và nâng cao chất lượng GD. Yêu cầu học tập, vận dụng nghiêm túc và hiệu quả các văn bản:

Hiệu trưởng nắm bắt cơ bản đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết, hệ thống văn bản chỉ đạo của các cấp. Đặc biệt là chỉ thị nhiệm vụ năm học trong đó nắm chắc các nhiệm vụ trọng tâm của năm học, triển khai đầy đủ nội dung các Chỉ thị, Nghị quyết, hệ thống văn bản chỉ đạo của các cấp tới CBGV-NV và học sinh thông qua hệ thống hồ sơ công việc, website của nhà trường, kết nối trực tuyến chương trình phần mềm quản lý công văn đi, đến của nhà trường.

4.11.4. Công tác kiểm tra nội bộ của hiệu trưởng.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ của Hiệu trưởng trong đó xác định các nội dung kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện CBGV-NV trong từng tháng, ra quyết định kiểm tra nội bộ theo tháng, phân công nhiệm vụ cho nhóm cốt cán hỗ trợ hiệu trưởng trong quá trình kiểm tra.

4.11.5. Những nội dung hiệu trưởng đẩy mạnh quản lý, biện pháp tổ chức thực hiện.

Tích cực ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý: Sử dụng phần mềm quản lý, phần mềm quản lý công việc, Website...

Xây dựng kế hoạch sát với tình hình thực tế của đơn vị, tổ chức thực hiện có hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra đánh giá, rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ quản lý

Xây dựng, tổ chức thực hiện, điều chỉnh bổ sung theo kế hoạch cho phù hợp. Tổ chức đánh giá theo chủ đề, theo chương trình kế hoạch năm học.

Phân công nhiệm vụ, Tổ chức ký cam kết, giao chi tiêu, nhiệm vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên công bằng, khách quan.

Điều chỉnh kịp thời các kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế.

Tham mưu Phòng GD&ĐT như cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hiện tốt kế hoạch giáo dục nhà trường.

2. Đối với các tổ

Căn cứ kế hoạch nhà trường các tổ xây dựng kế hoạch theo các phức lục Công văn 5512/BGDĐT- GDTrH tại các phức lục I,II,III và kế hoạch bài dạy khoa học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt, phù hợp với nhận thức của học sinh từ đó nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường;

Các tổ trưởng chuyên môn báo cáo chuyên môn nhà trường, khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Giáo viên, nhân viên

Mỗi giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân cho phù hợp với phân công, kế hoạch trường, tổ.

Kịp thời báo cáo tổ chuyên môn, khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Báo cáo Chuyên môn nhà trường các nội dung đổi mới trong quá trình sinh hoạt chuyên môn cấp phường, để điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND phường (b/c);
- BGH (Website, edoc) (T/h)
- Tổ CM (Website, edoc);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Duy Quảng